

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Phương Th, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 23/119 phố Trung H, tổ dân phố Trung H 7, phường Đằng L, quận Hải A, thành phố Hải Ph; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lee Chounw, sinh năm 1979; địa chỉ: Gyeonggi-do Pyeongtaek-si Paengseong -eup Dodu-ri 17 Beonji, Korea (Hàn Quốc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23/8/2023 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Phương Th trình bày:

Chị Th và anh Lee Chounw kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/7/2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chị Th một vài ngày. Đến cuối tháng 7 năm 2022, anh Lee Chounw trở về Hàn Quốc. Thời gian đầu sau khi anh

Lee Chounw về nước, anh chị thỉnh thoảng có liên lạc hỏi thăm nhau nhưng đến cuối năm 2022 mặc dù vẫn liên lạc với nhau nhưng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do sự xa cách về địa lý, bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác nên từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Th nhận thấy tình cảm không còn, tính cách giữa hai vợ chồng có sự khác biệt quá lớn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lee Chounw để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị và anh Lee Chounw không có con chung, tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Lee Chounw:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc ủy thác thông qua Bộ Tư pháp. Ngày 12 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được Công văn số 3610/CH-BTP ngày 27/12/2023 của Bộ Tư pháp về việc Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Lee Chounw. Ngày 09 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được văn bản số 845/BTP -QLQT ngày 29/3/2024 về kết quả ủy thác tư pháp của Bộ tư pháp thể hiện: Tài liệu không thể tổng đạt được do đương sự không rõ địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản gửi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc đề nghị tổng đạt, niêm yết và thông báo công khai văn bản tố tụng. Đồng thời đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao trong thời gian 30 ngày nhưng không nhận được phản hồi của đương sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Th và anh Lee Chounw đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Lee Chounw.

Về con chung: Chị Th và anh Lee Chounw không có con chung nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí và chi phí uỷ thác tư pháp: Chị Lê Phương Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn, nguyên đơn là chị Lê Phương Th đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn anh Lee Chounw là người nước ngoài và sinh sống tại Hàn Quốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Phương Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lee Chounw vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc uỷ thác thông qua Bộ Tư pháp. Kết quả uỷ thác tư pháp của Bộ tư pháp thể hiện: Tài liệu không thể tổng đạt được do đương sự không rõ địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản gửi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc đề nghị tổng đạt, niêm yết và thông báo công khai văn bản tố tụng; đồng thời đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao trong thời gian 30 ngày nhưng không nhận được phản hồi của đương sự. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lee Chounw theo quy định tại khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Lee Chounw kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 7 năm 2022 tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Th và anh Lee Chounw chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do sự xa cách về địa lý, bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác, không tìm được tiếng nói chung nên không có sự quan tâm lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Phương Th đối với anh Lee Chounw là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Lee Chounw không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Th phải chịu án phí ly hôn và chi phí tố tụng uỷ thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương Th ly hôn anh Lee Chounw.

2. Về con chung: Chị Lê Phương Th và anh Lee Chounw không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Phương Th và anh Lee Chounw không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Phương Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền trên chị Th đã nộp đủ tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000410 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về chi phí uỷ thác tư pháp: Chị Lê Phương Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, số tiền trên chị Th đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000323 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Lê Phương Th (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Lee Chounw (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- UBND quận Hải An, thành phố Hải Phòng; (GCNKH số 20 ngày 21/7/2022);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình

